

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



I U L
CÔNG TY CỔ PHẦN PVI

Hà Nội – Tháng 4/2021

M u

I. NHNGH A CÁC THU TNG TRONG I UL	1
i u 1. Gi i thích thu t ng	1
II. TÊN, HÌNH TH C, TR S , CHI NHÁNH, V N PHÒNG I DI N, A I M KINH DOANH, TH I H N HO T NG VÀ NG I I DI N THEO PHÁP LU T C A PVI	2
i u 2. Tên, hình th c, tr s , chi nhánh, v n phòng i di n, a i m kinh doanh và th i h n ho t ng c a PVI.....	2
i u 3. Ng i i di n theo pháp lu t c a PVI.....	3
III. M C TIÊU, PH M VI KINH DOANH VÀ HO T NG C A PVI	4
i u 4. M c tiêu ho t ng c a PVI.....	4
i u 5. Ph m vi kinh doanh và ho t ng c a PVI.....	4
IV. V N I UL , C PH N, C ÔNG SÁNG L P	4
i u 6. V n i ul , c ph n, c ông sáng l p.....	4
i u 7. Ch ng nh n c phi u	5
i u 8. Ch ng ch ch ng khoán khác.....	6
i u 9. Chuy n nh ng c ph n	6
i u 10. Thu h i c ph n.....	6
V. C C UT CH C, QU NTR VÀ KI M SOÁT	7
i u 11. C c ut ch c, qu ntr và ki m soát.....	7
VI. C ÔNG VÀ I H I NG C ÔNG	7
i u 12. Quy n c a c ông.....	7
i u 13. Ngh a v c a c ông.....	9
i u 14. i h i ng c ông.....	10
i u 15. Quy n và ngh a v c a i h i ng c ông.....	12
i u 16. y quy n tham đ h p i h i ng c ông.....	14
i u 17. Thay i các quy n	14
i u 18. Tri ut ph p, ch ng trình h p và thông báo m i h p i h i ng c ông.....	15
i u 19. Các i u ki n t i n hành h p i h i ng c ông.....	17
i u 20. Th th c t i n hành h p và bi u quy t t i cu ch p i h i ng c ông.....	17
i u 21. i u ki n Ngh quy t c a i h i ng c ông c thông qua	19
i u 22. Th m quy n và th th c l y ý ki n c ông b ng v n b n thông qua Ngh quy t c a i h i ng c ông.....	20
i u 23. Ngh quy t, Biên b nh p i h i ng c ông.....	22
i u 24. Yêu c u h y b Ngh quy t c a i h i ng c ông	23
VII. H I NG QU NTR	23
i u 25. ng c , c thành viên H i ng qu ntr	23
i u 26. Thành ph n và nhi m k c a thành viên H i ng qu ntr	24
i u 27. Quy n h n và ngh a v c a H i ng qu ntr	25
i u 28. Thù lao, th ng và l i ích khác c a thành viên H i ng qu ntr	27
i u 29. Ch t ch H i ng qu ntr , Phó ch t ch H i ng qu ntr	28
i u 30. Cu ch p c a H i ng qu ntr	29
i u 31. Các y ban thu c H i ng qu ntr	31
i u 32. Ng i ph trách qu ntr công ty, Th ký công ty.....	31
VIII. T NG GIÁM C VÀ NG I I U HÀNH KHÁC	33
i u 33. T ch c b máy qu n lý.....	33

i u 34. Ng i i u hành Công ty	33
i u 35. B nhi m, mi n nhi m, nhi m v và quy n h n c a T ng giám c	33
IX. BAN KI M SOÁT	34
i u 36. ng c , c thành viên Ban ki m soát (Ki m soát viên)	34
i u 37. Thành ph n Ban Ki m soát	35
i u 38. Tr ng Ban ki m soát	35
i u 39. Quy n và ngh a v c a Ban ki m soát	36
i u 40. Cu c h p c a Ban ki m soát	37
i u 41. Ti n l ng, thù lao, th ng và l í ích khác c a thành viên Ban ki m soát	37
X. TRÁCH NHI M C A THÀNH VIÊN H I NG QU N TR , THÀNH VIÊN BAN KI M SOÁT, T NG GIÁM C VÀ NG I QU N LÝ KHÁC, NG I I U HÀNH KHÁC	37
i u 42. Trách nhi m trung th c và tránh các xung t v quy n l i	37
i u 43. Trách nhi m v thi th i và b i th ng	39
XI. QUY N TRAC US SÁCH VÀ H S PVI	39
i u 44. Quy n tra c us sách và h s	39
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG OÀN	40
i u 45. Công nhân viên và công oàn	40
XIII. PHÂN PH IL I NHU N	40
i u 46. Phân ph il i nhu n	40
XIV. TÀI KHO N NGÂN HÀNG, N M TÀI CHÍNH VÀ CH K TOÁN	41
i u 47. Tài kho n ngân hàng	41
i u 48. N m tài chính	41
i u 49. Ch k toán	41
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO TH NG NIÊN VÀ TRÁCH NHI M CÔNG B THÔNG TIN	41
i u 50. Báo cáo tài chính n m, bán niên và quý	41
i u 51. Báo cáo th ng niên	42
XVI. KI M TOÁN PVI	42
i u 52. Ki m toán	42
XVII. QUAN H GI A PVI V I CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN K T	42
i u 53. Quan h gi a PVI v i các công ty con, công ty liên k t	42
XVIII. D U C A DOANH NGHI P	43
i u 54. D u c a doanh nghi p	43
XIX. GI I TH PVI	43
i u 55. Gi i th PVI	43
i u 56. Gia h n ho t ng	43
i u 57. Thanh lý	43
XX. GI I QUY T TRANH CH P N IB	44
i u 58. Gi i quy t tranh ch p n i b	44
XXI. B SUNG VÀ S A I I UL	45
i u 59. i ul PVI	45
XXII. NGÀY HI UL C	45
i u 60. Ngày hi ul c	45

PH N M U

i u l này c thông qua theo Ngh quy t c a i h i ng c ông s 01/2021/NQ- H C ngày 28 tháng 04 n m 2021

I. NH NGH A CÁC THU T NG TRONG I U L

i u 1. Gi i thích thu t ng

1. Trong i u l này, nh ng thu t ng d i ây c hi u nh sau:

a) *V n i u l* là t ng m nh giá c ph n ã bán ho c c ng ký mua khi thành l p công ty c ph n và theo quy nh t i i u 6 i u l này;

b) *V n có quy n bi u quy t* là v n c ph n, theo ó ng i s h u có quy n bi u quy t v nh ng v n thu c th m quy n quy t nh c a i h i ng c ông;

c) *Lu t Doanh nghi p* là Lu t Doanh nghi p s 59/2020/QH14 c Qu c h i n c C ng hòa Xã h i Ch ngh a Vi t Nam thông qua ngày 17 tháng 6 n m 2020;

d) *Lu t Ch ng khoán* là Lu t Ch ng khoán s 54/2019/QH14 c Qu c h i n c C ng hòa Xã h i Ch ngh a Vi t Nam thông qua ngày 26 tháng 11 n m 2019;

) *Vi t Nam* là n c C ng hòa Xã h i Ch ngh a Vi t Nam;

e) *Ngày thành l p* là ngày Công ty c c p Gi y ch ng nh n ng ký doanh nghi p (Gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh và các gi y t có giá tr t ng ng) l n u;

g) *Ng i i u hành doanh nghi p* là T ng giám c, Phó t ng giám c, K toán tr ng và các nhân s khác theo s phân công và/ho c b nhi m c a H QT;

h) *Ng i qu n lý doanh nghi p* là ng i qu n lý công ty, bao g m Ch t ch H i ng qu n tr , thành viên H i ng qu n tr , T ng giám c và các nhân s khác theo s phân công và/ho c b nhi m c a H QT;

i) *Ng i có liên quan* là cá nhân, t ch c c quy nh t i kho n 46 i u 4 Lu t Ch ng khoán;

k) *C ông* là cá nhân, t ch c s h u ít nh t m t c ph n c a PVI;

l) *C ông sáng l p* là c ông s h u ít nh t m t c ph n ph thông và ký tên trong danh sách c ông sáng l p PVI;

m) *C ông l n* là c ông c quy nh t i kho n 18 i u 4 Lu t Ch ng khoán;

n) *Th i h n ho t ng* là th i gian ho t ng c a Công ty c quy nh t i i u 2 i u l này

o) *S giao dịch chênh lệch khoán* là *S giao dịch chênh lệch khoán* Việt Nam và các công ty con;

p) *Công ty mẹ - công ty con* là một tổ chức doanh nghiệp, bao gồm công ty mẹ, các công ty con, công ty liên kết và các đơn vị trực thuộc khác có mối quan hệ gắn bó lâu dài vì nhau vì lợi ích kinh tế, công nghệ, thương mại và các dịch vụ kinh doanh khác và theo quy định tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp.

q) *Công ty mẹ* là Công ty cổ phần PVI, có tổ chức pháp nhân, được thành lập và hoạt động theo Điều lệ này và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trong Điều lệ này gọi tắt là PVI);

r) *Công ty con của PVI* là doanh nghiệp mà PVI nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phí theo quy định pháp luật;

s) *Công ty liên kết của PVI* là doanh nghiệp mà PVI nắm giữ cổ phần, vốn góp không chi phí theo quy định của pháp luật hoặc doanh nghiệp không có vốn góp của PVI và công ty con, thành viên tham gia liên kết dưới hình thức hợp tác liên kết hoặc không có hợp tác liên kết, nhưng có mối quan hệ gắn bó lâu dài vì lợi ích kinh tế, công nghệ, thương mại và các dịch vụ kinh doanh khác với PVI hoặc công ty con;

t) *Thành viên Hội đồng quản trị không đi u hành* (trong Điều lệ này gọi tắt là thành viên không đi u hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là người đi u hành doanh nghiệp;

u) *Thành viên Hội đồng quản trị độc lập* (trong Điều lệ này gọi tắt là thành viên HĐQT độc lập) là thành viên Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và đi u kiện theo khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu từ các mục tiêu quy định hoặc văn bản khác bao gồm các nhà sản xuất, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu chuẩn (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm mục đích tin cậy cho việc chi u nội dung và không nhằm mục đích tin cậy của Điều lệ này.

4. Nếu các tổ chức thu thuế đã được nêu trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán mà không mâu thuẫn với chế độ thuế hiện hành thì có nghĩa là áp dụng trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRÚC, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐI ĐI N, Ả I M KINH DOANH, TH I H N HO T NG VÀ NG I I ĐI N THEO PHÁP LU T C A PVI

Đ i u 2. Tên, hình th c, tr s , chi nhánh, v n phòng i đi n, a i m kinh doanh và th i h n ho t ng c a PVI

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt : Công ty cổ phần PVI

- Tên tiếng Anh : PVI Holdings

- Tên giao dịch : Công ty PVI

- Tên viết tắt : PVI

2. PVI là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà PVI, Lô VP2, phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 84-4-37342299

- Fax: 84-4-37342929

- E-mail: Contact@pvi.com.vn

- Website: <http://www.pvi.com.vn>

4. PVI có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại các bàn kinh doanh thể hiện các mục tiêu hoạt động của PVI phù hợp với quy định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trường khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 điều 55 điều lệ này thì thời hạn hoạt động của PVI kể từ ngày chấp hành nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trường khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 điều 55 điều lệ này thì thời hạn hoạt động của PVI kể từ ngày chấp hành nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Điều 3. Nguyên tắc đại diện theo pháp luật của PVI

1. PVI có 2 nguyên tắc đại diện theo pháp luật, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị nêu trên tại Việt Nam, hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị nêu trên tại Việt Nam; và

- Tổng giám đốc.

2. Quy định và nghĩa vụ của nguyên tắc đại diện theo pháp luật.

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện công việc liên quan các văn bản trao đổi/giao tiếp với công đồng;

b) Tổng Giám đốc thực hiện công việc văn phòng khác không liên quan đến các văn bản trao đổi/giao tiếp với công đồng.

3. Trong trường hợp phạm vi Nguyên tắc Đại diện Theo Pháp Luật văn phòng quá ba mươi (30) ngày hoặc không thể thể hiện các quy định và nghĩa vụ của mình, hoặc vì lý do sức khỏe, thì Nguyên tắc Đại diện

Theo Pháp Luật còn lại sẽ kiêm nhiệm nhiệm vụ đã quy định trong Điều lệ cho các hai Ngân hàng
Định Theo Pháp Luật, cho đến khi Ngân hàng Định Theo Pháp Luật mới có nhiệm vụ.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PVI

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của PVI

1. Lĩnh vực kinh doanh của PVI là đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết, kinh doanh
dịch vụ tài chính, kinh doanh bất động sản và các lĩnh vực khác theo quy định của Pháp luật

2. Mục tiêu hoạt động của PVI: PVI sẽ thành lập huy động và sử dụng vốn có hiệu quả
trong kinh doanh, đầu tư tài chính và các loại hình kinh doanh khác nhau:

- a) Tăng lợi tức các công;
- b) Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động;
- c) Đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của PVI

1. PVI sẽ phép lập kế hoạch và tiến hành thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của Pháp luật hiện
hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để thực hiện các mục tiêu của PVI.

2. PVI có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong ngành nghề, nghề mà Pháp luật không
cấm.

IV. VỐN ĐẦU TƯ, CẤU TRÚC, CÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn đầu tư, cấu trúc, công sáng lập

1. Vốn đầu tư của PVI là 2.342.418.670.000 đồng (Hai nghìn ba trăm bốn mươi hai tỷ bốn trăm
mười tám nghìn sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn đầu tư của PVI sẽ chia thành 234.241.867 cổ phần với mệnh giá là 10.000
đồng/cổ phần.

2. PVI có thể tăng vốn đầu tư khi cần thiết thông qua và phù hợp với các quy
định của pháp luật.

3. Các cổ phần của PVI vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần
ưu đãi (nếu có). Các quy định và nghĩa vụ của công nhân viên chức và người lao động quy định tại
Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. PVI có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Hội đồng
công đồng, theo xu hướng hiện hành và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phiếu và các thông tin khác về công sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của tài liệu này.

Cổ phiếu thông thường ưu tiên chào bán cho các công nhân theo tỷ lệ tương ứng với số lượng cổ phiếu thông thường trong PVI, trừ trường hợp khác quy định khác theo xu hướng của Hội đồng quản trị. PVI thông báo về chào bán cổ phiếu, trong thông báo nêu rõ số cổ phiếu chào bán và thời hạn ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) công nhân có thể ký mua. Số cổ phiếu công nhân không ký mua hết do Hội đồng quản trị của PVI quy định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phiếu cho công nhân và người khác theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp với điều kiện không thu lợi nhuận so với người khác chào bán cho các công nhân trừ trường hợp khác công nhân có chi phí thu nhập khác.

6. PVI có thể mua cổ phiếu do chính PVI đã phát hành theo những cách thức quy định trong tài liệu này và pháp luật hiện hành.

7. PVI có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi cần thiết công nhân trí thông qua bảng vận bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thủ tục đăng ký chứng khoán.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Công nhân của PVI có thể chứng nhận cổ phiếu bằng văn bản và loại chứng nhận như sau.

2. Chứng nhận là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu về một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Chứng nhận phải có nội dung theo quy định tại khoản 1 điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nộp hồ sơ đăng ký chuyển quyền sở hữu cổ phiếu theo quy định của PVI hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc có thể lâu hơn) kể từ ngày thanh toán yêu cầu mua cổ phiếu theo quy định tại phụ lục đính kèm phát hành chứng nhận của PVI, người sở hữu cổ phiếu có thể chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phiếu không phải trả cho PVI chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chuyển nhượng chứng nhận cổ phiếu ghi danh trong chứng nhận cổ phiếu ghi danh, chứng nhận cổ phiếu lưu giữ và chứng nhận mới ghi nhận số cổ phiếu còn lại số chứng nhận phí.

5. Trường hợp chứng nhận bất động sản, bất động sản hoặc bất động sản khác thì công nhân của PVI có thể chứng nhận theo quy định của công nhân. Quy định của công nhân phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về chứng nhận bất động sản, bất động sản hoặc bất động sản khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc chứng nhận bất động sản.

6. Người sử dụng chức năng phi vô danh phải chịu trách nhiệm về việc báo quỵ chức năng và PVI sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chức năng này bị mất hoặc bị sử dụng vì mục đích khác.

7. PVI có thể phát hành chứng chỉ danh không theo hình thức chức năng. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các chứng chỉ danh (theo hình thức chức năng hoặc không chức năng) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chức năng và chuyển nhượng chứng chỉ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội quy này.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của PVI (trừ các trường hợp chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), được phát hành có ký hiệu riêng đi kèm theo pháp luật và được PVI, trường hợp mà các điều khoản và nội dung phát hành quy định khác.

Điều 9. Chuyển nhượng chứng chỉ

1. Tất cả các chứng chỉ do chuyển nhượng từ khi nội quy này và pháp luật có quy định khác, người niêm yết, người ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Chứng chỉ của thanh toán ủy quyền không được chuyển nhượng và hình thức quy định liên quan như quy định nội dung, quy định nội dung phải phát hành tương ứng với chứng chỉ nội dung và văn bản số, quy định mua chứng chỉ mới chào bán và các quy định khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi chứng chỉ

1. Trường hợp công ty không thanh toán ủy quyền và ứng dụng tín phiếu mua chứng chỉ, Hội đồng quản trị thông báo và có quy định yêu cầu công ty thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng về việc ngừng giá chứng chỉ đã ký mua về mặt tài chính của PVI do việc không thanh toán ủy quyền.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo ứng dụng, số chứng chỉ của thanh toán hàng số thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quy định thu hồi các chứng chỉ của thanh toán ủy quyền và ứng dụng trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Chứng chỉ thu hồi được coi là các chứng chỉ quy định chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo hình thức nội dung và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy phù hợp.

5. Công ty niêm yết chứng chỉ thu hồi phải bắt buộc công bố về việc ngừng chứng chỉ, ngừng văn bản phải chịu trách nhiệm tương ứng về việc ngừng giá chứng chỉ đã ký mua về mặt

nghĩa và tài chính của PVI phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quy định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quy định tỷ lệ vì công thanh toán toàn bộ giá trị phi vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi công nhận ngân sách phần bổ thu hồi từ thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vốn có hiệu lực kể từ ngày hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc ghi thông báo.

V. C C U T C H C, Q U N T R VÀ K I M S O Á T

Điều 11. Chức năng, quyền và kiểm soát

Chức năng quản lý, quản trị và kiểm soát của PVI bao gồm:

1. Định hướng công;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc;
5. Các nghiệp vụ quản lý doanh nghiệp, nghiệp vụ hành doanh nghiệp khác;

VI. C Ũ N G VÀ I H I N G C Ũ N G

Điều 12. Quy định công

1. Công của PVI bao gồm:

- a) Công sáng lập: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- b) Công phần thông: là công sở hữu phần thông của PVI.

Công có các quy định và nghĩa vụ theo số phần và loại phần mà sở hữu. Công chủ chịu trách nhiệm vốn và các nghĩa vụ tài sản khác của PVI trong phạm vi số vốn đã góp vào PVI.

2. Công phần thông có các quy định sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp định hướng công và thanh toán quy định biểu quyết từ cấp hoc thông qua nghị quyết theo quy định hoặc hình thức khác do hiệu lực PVI, pháp luật quy định. Mọi phần thông có mặt phải biểu quyết;

b) Nhận cổ tức và lợi nhuận theo quy định của định hướng công;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tăng vốn từ lợi nhuận phần thông của công trong PVI;

d) T do chuy n nh ng c ph n c a mình cho ng i khác, tr tr ng h p quy nh t i kho n 3 i u 120, kho n l i u 127 Lu t Doanh nghi p và quy nh khác c a pháp lu t có liên quan;

) Xem xét, tra c u và trích l c thông tin v tên và a ch liên l c trong danh sách c ông có quy n bi u quy t; yêu c u s a i thông tin không chính xác c a mình;

e) Xem xét, tra c u, trích l c ho c sao ch p i u l , biên b n h p i h i ng c ông và Ngh quy t i h i ng c ông;

g) Khi PVI gi i th ho c phá s n, c nh n m t ph n tài s n còn l i t ng ng v i t l s h u c ph n t i PVI;

h) Yêu c u PVI mua l i c ph n trong các tr ng h p quy nh t i i u 132 Lu t Doanh nghi p;

i) c i x bình ng. M i c ph n c a cùng m t lo i u t o cho c ông s h u các quy n, ngh a v và l i ích ngang nhau. Tr ng h p PVI có các lo i c ph n u ãi, các quy n và ngh a v g n li n v i các lo i c ph n u ãi ph i c i h i ng c ông thông qua và công b y cho c ông;

k) c t i p c n y thông tin nh k và thông tin b t th ng do PVI công b theo quy nh c a pháp lu t;

l) c b o v các quy n, l i ích h p pháp c a mình; ngh ình ch , h y b ngh quy t, quy t nh c a i h i ng c ông, H i ng qu n tr theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p;

m) Các quy n khác theo quy nh c a pháp lu t và i u l này.

3. C ông ho c nhóm c ông s h u t 5% t ng s c ph n ph thông tr lên có các quy n sau:

a) Yêu c u H i ng qu n tr th c hi n vi c tri u t p h p i h i ng c ông theo các quy nh t i kho n 3 i u 115 và i u 140 Lu t Doanh nghi p;

b) Xem xét, tra c u, trích l c s biên b n và ngh quy t, quy t nh c a H i ng qu n tr , báo cáo tài chính bán niên và h ng n m, báo cáo c a Ban ki m soát, h p ng, giao d ch ph i thông qua H i ng qu n tr và tài li u khác, tr tài li u liên quan n bí m t th ng m i, bí m t kinh doanh c a PVI;

c) Yêu c u Ban ki m soát ki m tra t ng v n c th liên quan n qu n lý, i u hành ho t ng c a PVI khi xét th y c n thi t. Yêu c u ph i b ng v n b n và ph i bao g m các n i dung sau ây: h , tên, a ch liên l c, qu c t ch, s gi y t pháp lý c a cá nhân i v i c ông là cá nhân; tên, mã s doanh nghi p ho c s gi y t pháp lý c a t ch c, a ch tr s chính i v i c ông là t ch c; s l ng c ph n và th i i m ng ký c ph n c a t ng c ông, t ng s c ph n c a c nhóm c ông và t l s h u trong t ng s c ph n c a PVI; v n c n ki m tra, m c ích ki m tra;

d) Kì nghỉ vận hành vào chương trình hợp nhất hàng công. Kì nghỉ phải bằng vận hành và công nhân PVI chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kì nghỉ phải ghi rõ tên công nhân, số lượng công nhân của công nhân, vận hành kì nghỉ vào chương trình hợp nhất;

) Các quy định khác theo quy định của pháp luật và nội quy này.

4. Công nhân nhóm công suất 6% tăng sản phẩm thông thường lên có quy định công nhân vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc công nhân vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các công nhân thông thường thành nhóm công nhân vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo với lãnh đạo nhóm cho các công nhân biết trước khi khai mạc hàng công;

b) Công nhân số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, công nhân nhóm công nhân quy định tại khoản này có quy định một hoặc một số người theo quy định của hàng công làm công nhân Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp sản xuất công nhân của công nhân nhóm công nhân có thể phân số công nhân mà hàng công quy định theo quy định của hàng công thì số công nhân còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các công nhân khác thực hiện.

Điều 13. Nghĩa vụ của công nhân

Công nhân phải có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán và ứng thi hành số tiền cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng sản phẩm thông thường ra khỏi PVI dưới mọi hình thức, trừ trường hợp công nhân PVI hoặc người khác mua lại sản phẩm. Trường hợp có công nhân rút một phần hoặc toàn bộ vốn đã góp trái với quy định tại khoản này thì công nhân đó và người có liên quan trong PVI phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của PVI trong phạm vi giá trị sản phẩm đã rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ nội quy công ty và Quy chế quản lý nội bộ của PVI.

4. Chấp hành Nghị quyết, quy định của hàng công, Hội đồng quản trị.

5. Báo một các thông tin của PVI cung cấp theo quy định tại nội quy công ty và pháp luật; chi tiết thông tin của công nhân và báo với quy định và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, ghi thông tin của PVI cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp hàng công và thực hiện quy định biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- b) Quy định cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hình thức tuyển, biểu quyết hoặc hình thức khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết trực tiếp thông qua thư, fax, điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh PVI đối với hình thức thực hiện mặt trong các hành vi sau đây:
- a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tindakan kinh doanh và các giao dịch khác có lợi hoặc phục vụ lợi ích cá nhân, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ của nhân viên trước các cơ quan tài chính liên quan PVI.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
9. Ngoài các nghĩa vụ nêu trên, Công ty khuyến khích các nghĩa vụ sau:
- a) Không cố gắng gây ra những thiệt hại cho các quy định, lợi ích của PVI và các công đồng khác theo quy định của Pháp luật và nội bộ; và
 - b) Công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

Điều 14. Nghĩa vụ công đồng

1. Nghĩa vụ công đồng gồm tất cả công đồng có quy định biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của PVI. Nghĩa vụ công đồng hợp thành niên độ liên tục và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quy định gia hạn hợp nghĩa vụ công đồng thành niên độ trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thành niên độ, nghĩa vụ công đồng có thể họp bất thường. Mọi họp nghĩa vụ công đồng xác định là nhất thiết tham dự và phải trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị ưu tiên họp nghĩa vụ công đồng thành niên độ và lựa chọn địa điểm phù hợp. Nghĩa vụ công đồng thành niên độ quy định những vấn đề theo quy định của pháp luật và nội bộ công ty, được biết thông qua báo cáo tài chính năm kế toán. Trường hợp Báo cáo kế toán báo cáo tài chính năm của PVI có các khoản ngoại trừ kỳ trước, ý kiến kế toán trưởng hoặc cố vấn, PVI phải mời các kế toán trưởng cũ nhận nhiệm vụ kế toán báo cáo tài chính của PVI để họp nghĩa vụ công đồng thành niên độ và hội đồng quản trị kế toán trưởng cũ phải nêu trên có trách nhiệm tham dự họp nghĩa vụ công đồng thành niên độ của PVI.
3. Hội đồng quản trị ưu tiên họp nghĩa vụ công đồng bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của PVI;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của công hoc nhóm công quy định tại khoản 2 điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu ưu tiên tập hợp những người công phi công thì nên bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cụ thể, có thể ký các công liên quan hoặc văn bản yêu cầu lập thành văn bản và tập hợp các ký các công có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này.

4. Tập hợp những người công bắt buộc

a) Hội đồng quản trị phải tập hợp những người công trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại không quy định tại khoản 3 điều này hoặc những yêu cầu quy định tại điều 3 và điều 4 khoản 3 điều này;

Trường hợp Hội đồng quản trị không tập hợp những người công theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và phải bị đình chỉ thi hành (nếu có) cho công ty;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không tập hợp những người công theo quy định tại điều 4 khoản 4 điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị tập hợp những người công theo quy định tại khoản 3 điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Trường hợp Ban kiểm soát không tập hợp những người công theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và bị đình chỉ thi hành (nếu có) cho công ty;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không tập hợp những người công theo quy định tại điều 4 khoản 4 điều này thì công hoc nhóm công quy định tại điều 3 khoản 3 điều này có quyền yêu cầu đi kiện PVI tập hợp những người công theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, công hoc nhóm công tập hợp những người công có thể nhờ Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục tập hợp, tiến hành họp và ra quyết định của những người công. Tất cả chi phí cho việc tập hợp và tiến hành họp những người công của PVI hoàn toàn. Chi phí này không bao gồm những chi phí do công chi tiêu khi tham dự cụ thể những người công, các chi phí nhân và lệ phí.

d) Thủ tục tập hợp những người công theo quy định tại khoản 5 điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điểm 15. Quy định và nghĩa vụ của Hội đồng

1. Hội đồng có quy định và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua phương án phát triển của PVI;
- b) Quyết định loại hình và tăng số vốn của công ty; quy định chào bán; quy định mua cổ phiếu của công ty;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định xuất hoặc bán tài sản có giá trị > 35% tổng giá trị tài sản trên sổ ghi trong báo cáo tài chính gần nhất để kiểm toán của PVI;
- e) Quyết định sai, bổ sung nội dung công ty;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phiếu đã bán của công ty;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho PVI và công ty PVI;
- i) Quyết định thành lập, giải thể PVI;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tăng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập thu ngân; quyết định công ty kiểm toán độc lập thu ngân thành kiểm toán viên của PVI, bãi miễn kiểm toán viên độc lập thu ngân khi xét thấy cần thiết;
- n) Quy định và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Hội đồng thông qua nội dung và thông qua các văn bản sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của PVI;
- b) Báo cáo tài chính hàng năm để kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của PVI, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

-) Báo cáo t ánh giá k t qu ho t ng c a Ban ki m soát và thành viên Ban ki m soát;
- e) M c c t c i v i m i c ph n c a t ng lo i;
- g) S l ng thành viên H i ng qu n tr , Ban ki m soát;
- h) B u, mi n nhi m, bãi nhi m thành viên H i ng qu n tr , thành viên Ban ki m soát và phê chu n vi c H i ng qu n tr b nhi m T ng giám c;
- i) Quy t nh ngân sách ho c t ng m c thù lao, th ng và l i ích khác i v i H i ng qu n tr , Ban ki m soát;
- k) Phê duy t danh sách công ty ki m toán c ch p thu n; quy t nh công ty ki m toán c ch p thu n th c hi n ki m tra các ho t ng c a công ty khi xét th y c n thi t;
- l) B sung và s a i i u l công ty;
- m) K ho ch phát hành b sung các c ph n lo i c ph n và s l ng c ph n m i s c phát hành cho m i lo i c ph n, các trái phi u chuy n i, các quy n ch n và các quy n khác, theo xu t c a H i ng qu n tr , và vi c chuy n nh ng c ph n c a thành viên sáng l p trong vòng ba n m u tiên k t Ngày thành l p;
- n) Chia, tách, h p nh t, sáp nh p ho c chuy n i PVI;
- o) T ch c l i và gi i th (thanh lý) PVI và ch nh ng i thanh lý;
- p) Quy t nh giao d ch bán tài s n PVI ho c công ty tr c thu c, chi nhánh ho c giao d ch mua có giá tr t 35% tr lên t ng giá tr tài s n c a PVI và các công ty tr c thu c, chi nhánh c a PVI c ghi trong báo cáo tài chính ã c ki m toán g n nh t;
- q) Quy t nh mua l i trên 10% t ng s c ph n ã bán c a m i lo i;
- r) PVI ký k t h p ng, giao d ch v i nh ng i t ng c quy nh t i kho n l i u 167 Lu t Doanh nghi p v i giá tr b ng ho c l n h n 20% t ng giá tr tài s n c a PVI c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t ã c ki m toán;
- s) Ch p thu n các giao d ch quy nh t i kho n 4 i u 293 Ngh nh s 155/2020/N -CP ngày 31 tháng 12 n m 2020 c a Chính ph quy nh chi ti t thi hành m t s i u c a Lu t Ch ng khoán;
- t) Phê duy t Quy ch n i b v qu n tr công ty, Quy ch ho t ng H i ng qu n tr , Quy ch ho t ng Ban ki m soát;
- u) Các v n khác theo quy nh c a pháp lu t và i u l này.

3. Công không c tham gia b phi u trong các tr ng h p sau ây:

a) Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này khi có ông có học ngữ nghĩa có liên quan thì ông có làm thành lập hợp đồng;

b) Việc mua các phần của ông có học ngữ nghĩa có liên quan thì ông có.

4. Tất cả các quy định và các văn bản đưa vào chương trình hợp pháp của ra thảo luận và bị quy định cụ thể pháp lý hiện nay của ông.

Điều 16. Quy định tham dự hội đồng

1. Ông, người đi dự theo quy định của ông là tất cả có thể trực tiếp tham dự họp hoặc quy định cho một hoặc một số cá nhân, tất cả khác dự họp hoặc dự họp thông qua mặt trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc quy định cho cá nhân, tất cả đi dự họp hiện nay của ông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản quy định lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên ông quy định, tên cá nhân, tất cả quy định, số lượng phần của quy định, nội dung quy định, phạm vi quy định, thời hạn quy định, chức ký của bên quy định và bên của quy định.

Người của quy định họp hiện nay của ông phải lập văn bản quy định khi ký dự họp. Trường hợp quy định thì người tham dự phải xuất trình thêm văn bản quy định ban đầu của ông, người đi dự theo quy định của ông là tất cả (nếu có chức danh ký về PVI).

3. Phải bị quy định của người của quy định họp trong phạm vi của quy định văn có hiệu lực khi xảy ra mặt trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người quy định cách thức, biện pháp ngăn chặn hành vi dân sự hoặc biện pháp ngăn chặn hành vi dân sự;

b) Người quy định hủy bỏ việc chuyển nhượng;

c) Người quy định hủy bỏ thẩm quyền của người chỉ định việc quy định.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp PVI nhận thông báo về mặt trong các sự kiện trên trình giải khai mặt cụ thể pháp lý hiện nay của ông hoặc trình cụ thể pháp lý của trình lập.

4. Trường hợp luật sư thay mặt cho người quy định ký giấy chuyển nhượng, việc chuyển nhượng đi dự họp phải phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 17. Thay đổi các quy định

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quy định của bị tố tụng và nội dung của phần cuối của điều kiện của ông đi dự từ 65% tổng số phải bị quy định trừ lên các tất cả của ông dự họp thông qua. Quy định hiện nay của ông văn bản nội dung làm thay đổi bất kỳ quy định và nghĩa vụ

các công suất phân phối thông qua các công suất cùng loại
hấp thụ 75% tổng số phân phối lại ở trên tán thành hoặc các công suất
cùng loại hấp thụ 75% tổng số phân phối lại ở trên tán thành trong trường hợp thông
qua quy tắc dĩ hình thức lý kỳ bất biến.

2. Việc thực hiện các công suất mới theo các phân phối thông qua việc
thay đổi quy định trên chỉ có giá trị khi có thị trường (hoặc đi kèm theo quy định
của nhà) và năng lực thị trường 1/3 giá trị mới của các phân phối đã phát hành. Trường
hợp không có sự biến đổi như nêu trên thì thực hiện trong thời hạn 30 ngày
tính theo và năng lực phân phối mới (không phải vào số lượng mới và
số phân phối) có mặt trên thị trường thông qua đi kèm theo quy định của coi là số lượng
biến đổi yêu cầu. Tại các cuộc họp các công suất mới nêu trên, năng lực
phân phối mới có mặt trên thị trường qua ngày đi kèm có thể yêu cầu bù trừ
kín. Mọi phân phối cùng loại có quy định quy định ngang nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thời điểm hành các cuộc họp riêng biệt như vậy để thực hiện theo quy định
tại điều 19, 20 và 21 của luật này.

4. Trường hợp khi phát hành các quy định khác, các quy định bổ sung liên quan
đến các phân phối có quy định về mặt liên quan đến việc phân phối
liên quan hoặc tài sản của PVI không thay đổi khi PVI phát hành thêm các phân
phối cùng loại.

Điều 18. Trình tự, thủ tục và thông báo khi phân phối công

1. Khi quy định trình tự phân phối khi phân phối công khai và bất kỳ. Khi quy
định trình tự phân phối khi phân phối công khai theo các trường hợp quy định tại khoản 3
của điều 14 của luật này.

2. Nội dung trình tự phân phối khi phân phối công khai như sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách công suất dự kiến tham gia và biểu quyết theo các phân phối khi phân
phối công. Danh sách công suất dự kiến phân phối khi phân phối công khai không quá 10 ngày
trước ngày ghi thông báo khi phân phối khi phân phối công khai. PVI công bố thông tin về việc
danh sách công suất dự kiến tham gia phân phối khi phân phối công khai tại thị trường 20 ngày
trước ngày ghi ký
cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung phân phối;

c) Chuẩn bị tài liệu cho phân phối;

d) Điều chỉnh quy định phân phối công khai theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

) Xác định thời gian và địa điểm thực hiện;

e) Thông báo và ghi thông báo phân phối khi phân phối công khai cho tất cả các công suất dự
định;

g) Các công việc khác phải ghi rõ.

3. Thông báo mời họp hội đồng công tác cho tất cả các đồng nghiệp thuộc bộ môn các ach liên lạc các đồng nghiệp, đăng tải công bố trên trang thông tin internet của PVI và Ủy ban Công tác Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán niêm yết hoặc ký giao dịch. Ngày triệu tập họp hội đồng phải ghi rõ thông báo mời họp tất cả các đồng nghiệp trong Danh sách đồng nghiệp có quy định hình thức nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp hội đồng (tính từ ngày mà thông báo công bố chuyển đi một cách hợp lý, trừ các phí hoặc chi phí vào hôm đó). Chương trình họp hội đồng, các tài liệu liên quan đến các vấn đề cần báo cáo quy định chi tiết công bố cho các đồng nghiệp và đăng tải trên trang thông tin internet của PVI. Trường hợp công bố thông báo cho PVI bằng văn bản hoặc fax hoặc các phương tiện khác, thông báo họp hội đồng có thể gửi qua fax hoặc các phương tiện khác. Trường hợp công bố là người làm việc trong PVI, thông báo có thể đăng trong phong bì dán kín gửi tận tay người làm việc. Trong trường hợp tài liệu không gửi kèm thông báo họp hội đồng, thông báo mời họp phải nêu rõ nội dung toàn bộ tài liệu họp các đồng nghiệp có thể cần, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các đồng nghiệp trong trường họp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu báo cáo;

d) Đồ án quy định nội dung trong chương trình họp.

4. Công đồng nhóm công tác theo quy định tại khoản 3 điều 12 Điều lệ này có quy định nội dung và vào chương trình họp hội đồng công tác. Khi nghị quyết của văn bản và phiếu công tác PVI chính thức 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Khi nghị quyết ghi rõ tên công đồng, số lượng thành viên công đồng, văn bản nghị quyết vào chương trình họp.

5. Ngày triệu tập họp hội đồng công tác có quy định chi tiết nội dung quy định tại khoản 4 Điều lệ này như sau:

a) Khi nghị quyết công tác không đúng quy định tại khoản 4 Điều lệ này;

b) Vào thời điểm nghị quyết công đồng nhóm công tác không nắm giữ ít nhất 5% cổ phần thông tin theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

c) Văn bản nghị quyết không thu được phần trăm quy định tại nghị quyết công tác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Ngày triệu tập họp hội đồng công tác phải chấp nhận và chấp thuận nghị quyết tại khoản 4 Điều lệ này vào đúng kỳ họp và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5

t a, Tr ờng Ban kiểm soát ỉu hành ỉ h ỉ ờng b ừ ch ỉ t a c ừ ch ỉ p trong s ờnh ờng ỉ d ỉ h ỉ p và ờng ỉ c ỏ phi ỉ u b ừ cao nh ỉ t làm ch ỉ t a c ừ ch ỉ p;

b) Tr ờ tr ờng h ỉ p quy ờnh t ỉ ỉ m a kho ờn này, ờng ỉ ký tên tr ỉ u t p h ỉ p ỉ h ỉ ờng c ờng ỉ u hành ỉ h ỉ ờng c ờng b ừ ch ỉ t a c ừ ch ỉ p và ờng ỉ c ỏ s ỏ phi ỉ u b ừ cao nh ỉ t làm ch ỉ t a c ừ ch ỉ p;

c) Ch ỉ t a c ừ m t h ỏ c m t s ờng ỉ làm th ỉ ký c ừ ch ỉ p;

d) ỉ h ỉ ờng c ờng b ừ m t h ỏ c m t s ờng ỉ vào ban kiểm phi ỉ u theo ờng c ỏ ch ỉ t a c ừ ch ỉ p.

3. Ch ờng tr ờnh và n ỉ dung c ừ ch ỉ p phi ỉ c ỉ h ỉ ờng c ờng thông qua trong phiên khai m ỏ. Ch ờng tr ờnh phi ỉ xác ờnh rõ và chỉ t ỉ t th ỉ gian ỉ v ỉ t ờng v ờn trong n ỉ dung ch ờng tr ờnh h ỉ p.

4. Ch ỉ t a ỉ h ỉ c ỏ quy ờn th ỉ c ỉ h ỉ n các b ỉ n pháp c ờn thi t và h ỉ p lý ỉ u hành c ừ ch ỉ p ỉ h ỉ ờng c ờng m t cách c ỏ tr ỉ t t , úng theo ch ờng tr ờnh ã c ỏ thông qua và ph ờn ánh c ỏ mong mu ờn c a a s ờng ỉ d ỉ h ỉ p.

a) B ỏ tr ỉ ch ờng ỉ t ỉ a ỉ m h ỉ p ỉ h ỉ ờng c ờng;

b) B ỏ m an toàn cho m ỉ ng ỉ c ỏ m t t ỉ các a ỉ m h ỉ p;

c) T ỏ ỉ u ki ờn cho c ờng tham d ỏ (h ỏ c t ỉ p t c tham d ỏ) ỉ h ỉ. Ng ỉ tr ỉ u t p h ỉ p ỉ h ỉ ờng c ờng c ỏ toàn quy ờn thay ỉ nh ờng b ỉ n pháp nêu tr ờn và áp d ờng t t c ỏ các b ỉ n pháp c ờn thi t. Các b ỉ n pháp áp d ờng c ỏ th ỉ là c ỏ p g ỉ y vào c a h ỏ c s ỏ d ờng nh ờng h ờnh th ỉ c ỏ l a ch ờn khác.

5. ỉ h ỉ ờng c ờng th ỏ lu ờn và b ỉ u quy t theo t ờng v ờn trong n ỉ dung ch ờng tr ờnh. V ỉ c b ỉ u quy t c ỏ t ỉ n hành b ờng b ỉ u quy t tán th ành, không tán th ành và không c ỏ ý ki ờn. K t qu ỉ kiểm phi ỉ u c ỏ ch ỉ t a c ỏng b ờng tr ỉ c khi b ỏ m c c ừ ch ỉ p.

6. C ờng h ỏ c ng ỉ c ỏ y quy ờn d ỉ h ỉ p n sau khi c ừ ch ỉ p ã khai m ỏ v ờn c ờng ký và c ỏ quy ờn tham gia b ỉ u quy t ngay sau khi ờng ký; trong tr ờng h ỉ p này, h ỉ u l c c a nh ờng n ỉ dung ã c ỏ b ỉ u quy t tr ỉ c ỏ không thay ỉ.

7. Ng ỉ tr ỉ u t p h ỉ p h ỏ ch ỉ t a c ừ ch ỉ p ỉ h ỉ ờng c ờng c ỏ quy ờn sau ây:

a) Y ờu c ỏ t t c ỏ ng ỉ d ỉ h ỉ p ch ỉ u s ỏ ki ờm tra h ỏ c các b ỉ n pháp an ninh h ỉ p pháp, h ỉ p lý khác;

b) Y ờu c ỏ c ỏ quan c ỏ th ỉ m quy ờn duy trì tr ỉ t t c ừ ch ỉ p; tr ỉ c xu t nh ờng ng ỉ không tu ờn th ỉ quy ờn ỉ u hành c a ch ỉ t a, c ỏ ý g ỏy r ỉ tr ỉ t t , ng ờn c ỏ n t ỉ n tr ỉ n bình th ờng c a c ừ c h ỉ p h ỏ c không tu ờn th ỉ các y ờu c ỏ v ỉ ki ờm tra an ninh ra kh ỉ c ừ ch ỉ p ỉ h ỉ ờng c ờng.

8. Ch t a có quy n hoãn cu c h p i h i ng c ông ã có s ng i ng ký d h p t i a không quá 03 ngày làm vi c k t ngày cu c h p đ nh khai m c và ch c hoãn cu c h p ho c thay i a i m h p trong tr ng h p sau ây:

- a) a i m h p không có ch ng i thu n ti n cho t t c ng i d h p;
- b) Ph ng ti n thông tin t i a i m h p không b o m cho c ông d h p tham gia, th o lu n và bi u quy t;
- c) Có ng i d h p c n tr , gây r i tr t t , có nguy c làm cho cu c h p không c ti n hành m t cách công b ng và h p pháp.

9. Tr ng h p ch t a hoãn ho c t m đ ng h p i h i ng c ông trái v i quy nh t i kho n 8 i u này, i h i ng c ông b u m t ng i khác trong s nh ng ng i d h p thay th ch t a i u hành cu c h p cho n lúc k t thúc; t t c ngh quy t c thông qua t i cu c h p ó u có hi u l c thi hành.

10. Tr ng h p PVI áp d ng công ngh hi n i t ch c i h i ng c ông thông qua h p tr c tuy n, PVI có trách nhi m m b o c ông tham d , bi u quy t b ng hình th c b phi u i n t ho c hình th c i n t khác theo quy nh t i i u 144 Lu t Doanh nghi p và kho n 3 i u 273 Ngh nh s 155/N -CP ngày 31 tháng 12 n m 2020 c a Chính ph quy nh chi ti t thi hành m t s i u c a Lu t Ch ng khoán.

11. Trong i u l này (tr khi hoàn c nh yêu c u khác), c ông tham gia tr c tuy n s c coi là tham gia i h i a i m chính c a i h i.

Hàng n m PVI ph i t ch c i h i ng c ông ít nh t m t l n. i h i ng c ông th ng niên không c t ch c d i hình th c l y ý ki n b ng v n b n.

i u 21. i u ki n Ngh quy t c a i h i ng c ông c thông qua

1. Ngh quy t v n i dung sau ây c thông qua n u c s c ông i di n t 65% t ng s phi u bi u quy t tr lên c a t t c c ông d h p tán thành:

- a) Lo i c ph n và t ng s c ph n c a t ng lo i;
- b) Thay i ngành, ngh và l nh v c kinh doanh;
- c) Thay i c c u t ch c qu n lý PVI;
- d) Thông qua báo cáo tài chính hàng n m;
- e) K ho ch phát tri n ng n và dài h n c a PVI;
- f) B u, bãi mi n và thay th thành viên H i ng qu n tr và Ban ki m soát và phê chu n vi c H i ng qu n tr b nhi m T ng giám c.

2. Các quy định của Hội đồng liên quan đến việc mua và bán chứng khoán, lợi ích phi lợi nhuận của công ty chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể PVI, giao dịch bán tài sản PVI hoặc công ty/chi nhánh trực thuộc hoặc giao dịch mua do PVI hoặc các công ty/chi nhánh trực thuộc hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của PVI, của công ty/chi nhánh trực thuộc của PVI tính theo sổ sách kế toán đã kiểm toán gần nhất của công ty thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các công ty cổ quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện của công ty cổ quyền có mặt tại Hội đồng.

3. Các Nghị quyết của Hội đồng được thông qua bằng 100% tổng số phiếu bầu của công ty biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay khi trình bày, thảo luận và thông qua nghị quyết ở phiên họp của Hội đồng và Hội đồng này.

Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục ký quyết định của Hội đồng thông qua Nghị quyết của Hội đồng

Thẩm quyền và thủ tục ký quyết định của Hội đồng thông qua Nghị quyết của Hội đồng được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền ký quyết định của Hội đồng thông qua quy định của Hội đồng về việc mua và bán chứng khoán tại thời điểm nào đó vì lợi ích của PVI, ngoại trừ Khoản 1 Điều 20.

2. Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm ký quyết định của Hội đồng thông qua quy định của Hội đồng, các tài liệu đi kèm trình bày nội dung và giải thích về việc mua và bán chứng khoán của công ty biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước khi trình bày và giải thích quyết định. Yêu cầu và cách thức ký quyết định và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 của Quy định này.

3. Phiếu ký quyết định phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ thực sự chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích ký quyết định;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân nếu cá nhân là cá nhân; họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân nếu cá nhân là tổ chức; họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân nếu cá nhân là cá nhân; số chứng minh nhân dân và số phiếu biểu quyết của cá nhân;

d) Văn bản ký quyết định thông qua quy định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến nếu có ý kiến khác;

f) Thời hạn hiệu lực của phiếu ký quyết định đã ký;

g) Họ, tên, chức vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Công có thể gửi phiếu lý ý kiến kiểm tra nội dung PVI bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lý ý kiến kiểm tra nội dung PVI có thể ký cá nhân là cá nhân, cá nhân đi kèm theo quy định hoặc người đi kèm theo pháp luật cá nhân là tổ chức. Phiếu lý ý kiến gửi PVI phải niêm phong bì dán kín và không ai được quy định mở khi kiểm tra;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lý ý kiến gửi PVI phải gửi bí mật nội dung kiểm tra;

c) Các phiếu lý ý kiến gửi PVI sau khi nhận đã xác định nội dung phiếu lý ý kiến hoặc đã bám trong trường hợp gửi thư và bắt đầu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lý ý kiến không được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm tra và lập biên bản kiểm tra để sẵn sàng kiến cáo Ban kiểm soát hoặc cá nhân không nắm giữ chức vụ quản lý PVI. Biên bản kiểm tra phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lý ý kiến thông qua nghị quyết;

c) Số công viên tham gia biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phôi danh sách công viên tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến về nội dung vấn đề;

) Vấn đề thông qua và tài liệu biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký cá nhân Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm tra và người giám sát kiểm tra.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm tra và người giám sát kiểm tra phải liên hệ chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm tra; liên hệ chịu trách nhiệm về các thủ tục phát sinh từ các quyết định thông qua do kiểm tra không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm tra và nghị quyết phải gửi kèm các công văn trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra. Việc gửi biên bản kiểm tra và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của PVI trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi kết thúc kiểm tra.

7. Phiếu lý ý kiến kiểm tra nội dung, biên bản kiểm tra, nghị quyết đã thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lý ý kiến gửi kèm theo phiếu gửi thư trực tiếp cá nhân PVI.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến công bằng và dân chủ, công khai, minh bạch và có giá trị pháp lý như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp hội đồng.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp hội đồng

1. Cuộc họp hội đồng phải ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức khác. Biên bản họp Ban giám đốc Việt và Ban giám đốc Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ, số chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp hội đồng;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Hội, tên chủ tọa và thư ký;

e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp hội đồng và tình hình trong chương trình họp;

f) Số công và tổng số phiếu bầu quy tắc các công đồng đồng, phần danh sách người ký công, đi đến công đồng đồng và số phiếu bầu quy tắc;

g) Tổng số phiếu bầu quy tắc và tổng số phiếu bầu quy tắc, trong đó ghi rõ phần nội dung quy tắc, tổng số phiếu bầu, không họp, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tổng số phiếu bầu quy tắc các công đồng đồng;

h) Các vấn đề được thông qua và tổng số phiếu bầu quy tắc thông qua từng nội dung;

i) Hội, tên và chủ tọa và thư ký. Trưởng họp chủ tọa, thư ký thực hiện ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực như một thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có ý kiến nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ vị chủ tọa, thư ký thực hiện ký biên bản họp.

2. Biên bản họp hội đồng phải lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên hệ chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác các nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Ban giám đốc Việt và Ban giám đốc Anh phải có hiệu lực pháp lý như nhau. Trưởng họp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản Ban giám đốc Việt và Ban giám đốc Anh thì nội dung trong biên bản Ban giám đốc Việt có áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp hội đồng, phần danh sách công đồng người ký dự họp kèm chủ tọa công đồng, và bản quy định tham dự họp, tất cả các tài liệu kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải công bố thông tin theo

quy nh pháp lu t v công b thông tin trên th tr ng ch ng khoán và ph i c l u gi t i tr s chính c a PVI.

đ i u 24. Yêu c u h y b Ngh quy t c a i h i ng c ông

Trong th i h n 90 ngày k t ngày nh n c ngh quy t ho c biên b n h p i h i ng c ông ho c biên b n k t qu ki m phi u l y ý ki n i h i ng c ông, c ông ho c nhóm c ông quy nh t i kho n 2 đ i u 115 Lu t Doanh nghi p có quy n yêu c u Tòa án ho c Tr ng tài xem xét, h y b ngh quy t ho c m t ph n n i dung ngh quy t i h i ng c ông trong các tr ng h p sau ây:

1. Trình t , th t c tri u t p h p và ra quy t nh c a i h i ng c ông vi ph m nghiêm tr ng quy nh c a Lu t Doanh nghi p và i u l này, tr tr ng h p quy nh t i kho n 3 đ i u 21 i u l này.
2. N i dung ngh quy t vi ph m pháp lu t ho c i u l này.

VII. H I NG QU N TR

đ i u 25. ng c , c thành viên H i ng qu n tr

1. Tr ng h p ã xác nh c ng c viên H i ng qu n tr , PVI ph i công b thông tin liên quan n các ng c viên t i thi u 10 ngày tr c ngày khai m c h p i h i ng c ông trên trang thông tin i n t c a PVI c ông có th tìm hi u v các ng c viên này tr c khi b phi u. ng c viên H i ng qu n tr ph i có cam k t b ng v n b n v tính trung th c, chính xác c a các thông tin cá nhân c công b và ph i cam k t th c hi n nhi m v m t cách trung th c, c n tr ng và vì l i ích cao nh t c a PVI n u c b u làm thành viên H i ng qu n tr . Thông tin liên quan n ng c viên H i ng qu n tr c công b bao g m:

- a) H tên, ngày, tháng, n m sinh;
 - b) Trình chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các ch c danh qu n lý khác (bao g m c ch c danh H i ng qu n tr c a công ty khác);
-) L i ích có liên quan t i PVI và các bên có liên quan c a PVI;

2. C ông ho c nhóm c ông s h u t 6% t ng s c ph n ph thông n d i 10% t ng s c ph n ph thông có quy n c m t ng c viên; t 10% n d i 30% c c t i a hai ng c viên; t 30% n d i 50% c c t i a ba ng c viên ; t 50% n d i 65% c c t i a b n ng c viên và n ut 65% tr lên c c s ng c viên.
3. Tr ng h p s l ng ng c viên H i ng qu n tr thông qua c và ng c v n không s l ng c n thi t theo quy nh t i kho n 5 đ i u 115 Lu t Doanh nghi p, H i ng qu n tr ng nhi m gi i thi u thêm ng c viên ho c t ch c c theo quy nh t i i u l công ty, Quy ch n i b v qu n tr công ty và Quy ch ho t ng c a H i ng qu n tr . Vi c H i ng

quản trị viên nhiệm vụ giám sát bổ sung các thành viên phi công bố rõ ràng trước khi tiến hành công bố quy định thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải áp dụng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 155 Luật doanh nghiệp và điều 1 PVI.

Điều 26. Thành phần và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị là không quá 05 năm và theo nhiệm vụ của HĐQT và có thể bổ nhiệm nhiệm vụ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được làm thành viên cấp Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm vụ liên tục. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm vụ thì các thành viên có tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bổ nhiệm thay thế và tiếp quản công việc.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Các thành viên Hội đồng quản trị của PVI phải có ít nhất 1/3 tổng thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không liên quan. PVI hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh liên quan của PVI và bổ nhiệm cấp của Hội đồng quản trị.

Tổng thành viên cấp Hội đồng quản trị phải có quy định như sau:

a) Có ít nhất 01 thành viên cấp trong tổng hợp PVI có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên;

b) Có ít nhất 02 thành viên cấp trong tổng hợp PVI có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có ít nhất 03 thành viên cấp trong tổng hợp PVI có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tiếp xúc thành viên Hội đồng quản trị trong tổng hợp bổ nhiệm công bố miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là công nhân của PVI.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có ý kiến các quy định và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Pháp luật liên quan và điều 1, ngoài ra có các quy định và trách nhiệm sau đây:

- a) Cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của PVI và của các thành viên của PVI;
- b) Thể hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, công bằng vì lợi ích cao nhất của công ty và của PVI;
- c) Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
- d) Báo cáo kịp thời và đầy đủ cho Hội đồng quản trị về các khoản thù lao mà thành viên Hội đồng quản trị nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các thực thể khác mà thành viên Hội đồng quản trị là người đi làm phần lớn thu nhập của PVI;
- e) Báo cáo Ủy ban Kiểm soát Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và thể hiện công bố thông tin khi thể hiện giao dịch chứng khoán của PVI theo quy định của Pháp luật; và
- f) Thành viên Hội đồng quản trị có thể mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm Pháp luật và điều lệ.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý PVI, có toàn quyền nhân danh PVI quyết định, thể hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, điều lệ PVI và Điều lệ Hội đồng quản trị quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của PVI;
 - b) Kiểm soát lợi ích phần và tăng số phần vốn quy định chào bán của công ty;
 - c) Quyết định bán phần vốn của công ty trong phạm vi số phần vốn quy định chào bán của công ty; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán phần vốn và trái phiếu của PVI;
 - e) Quyết định mua lợi ích phần vốn theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f) Quyết định phân phối lợi nhuận và dự trữ trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản trên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của kiểm toán của PVI và hợp đồng, giao dịch thu về theo quy định của pháp luật về chứng khoán theo quy định tại Điều khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bộ, ban, nhiệm vụ, bất nhiệm vụ Chức vụ Hội đồng quản trị; bộ phận, nhiệm vụ, ký kết hợp đồng, chứng minh hợp đồng với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quy định nội dung, thù lao, thưởng và lợi ích khác của nhân viên quản lý cấp; công việc đi làm theo quy định tham gia Hội đồng thành viên hoặc hội đồng công ty khác, quy định về thù lao và quyền lợi khác của nhân viên cấp;
- k) Giám sát, chức vụ Tổng giám đốc và người điều hành khác trong Điều lệ hành công việc kinh doanh hàng ngày của PVI;
- l) Quy định về cấu trúc, quy chế quản lý nội bộ của PVI, quy định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đi làm và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duy trì trình tự, nội dung tài liệu phục vụ hợp pháp hội đồng, ưu tiên hợp pháp hội đồng hoặc lý do khác của hội đồng thông qua quy định;
- n) Trình báo cáo tài chính hàng năm của kiểm toán lên hội đồng;
- o) Kiểm soát nội bộ; quy định về nhân sự và thủ tục trực tiếp hoặc xử lý phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiểm soát nội bộ, ghi chép PVI; yêu cầu pháp sư PVI;
- q) Quy định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát, Quy chế nội bộ quản trị công ty sau khi được hội đồng thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quy định và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo hội đồng kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Nhiệm vụ của ủy ban kiểm soát Hội đồng quản trị phê chuẩn:

- a) Thành lập các phòng/ban văn phòng PVI;
- b) Thành lập các công ty con của PVI;
- c) Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đi làm của PVI;

- d) Trong phạm vi quy định tại khoản 153.2 Luật Doanh nghiệp và trừ trừ nghiệp vụ quy định tại khoản 138.2 và khoản 1, khoản 3 của Điều 167 Luật Doanh nghiệp phi do lợi ích công cộng phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy tình hình quy định về việc thanh toán, sai sót và huỷ bỏ các hợp đồng của PVI (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);
- e) Chế độ và bãi nhiệm nhân viên của PVI ưu tiên là đi đến thanh toán và Liquidate của PVI;
- f) Việc vay nợ và việc thanh toán các khoản thuế, bảo hiểm, bảo lãnh và bất kỳ nghĩa vụ của PVI;
- g) Các khoản nợ không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 5 triệu VNĐ tại Nam học các khoản nợ vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- h) Việc mua hoặc bán các phần của nhà công ty khác của thành lập Viên Nam hay nơi khác ngoài. Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành các quy định về hình thức thanh toán hiện tại này;
- i) Việc nhận giá các tài sản góp vào PVI không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành chứng khoán hoặc trái phiếu của PVI, bao gồm vàng, quyền sở hữu đất đai, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ ;
- j) Việc PVI mua hoặc thu hồi không quá 10% mức lợi ích phần của các đối tượng chào bán trong một năm (12) tháng;
- k) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quy định và trách nhiệm của mình;
- l) Quy định mức giá mua hoặc thu hồi các phần của PVI.

5. Trường hợp luật pháp và điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các người điều hành doanh nghiệp đi đến xử lý công việc thay mặt cho PVI.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. PVI có quy định thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị định mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị công quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của PVI theo quy định của pháp luật về thu nhập doanh nghiệp, được ghi nhận thành mức riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của PVI và báo cáo lợi ích công đồng tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các y ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được thêm thù lao đãi ngộ mặt khoản tiền công trả gói theo từng lần, lần, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc đãi hình thức khác theo quy định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền thanh toán tất cả các chi phí liên, và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm các chi phí phát sinh trong việc tham dự các cuộc họp hội đồng, Hội đồng quản trị hoặc các y ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được PVI mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của hội đồng. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và nội bộ công ty.

Điều 29. Chức vụ Hội đồng quản trị, Phó chức vụ Hội đồng quản trị

1. Chức vụ Hội đồng quản trị và Phó Chức vụ hoặc y viên thường trực do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chức vụ Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

2. Chức vụ Hội đồng quản trị hoặc Phó chức vụ Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chủ trì các công việc, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tịch cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quy định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình thực hiện các nghị quyết, quy định của Hội đồng quản trị;

) Chủ tịch cuộc họp hội đồng;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và nội bộ công ty.

3. Trường hợp Chức vụ Hội đồng quản trị có một chức vụ hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận một chức vụ hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4. Phó Chức vụ hoặc y viên thường trực Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ như Chức vụ trong trường hợp Chức vụ quy định nhưng trong trường hợp Chức vụ đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mặt khác những nhiệm vụ của mình. Trường hợp không có người ủy quyền hoặc Chức vụ Hội đồng quản trị chết, mất tích, bất m giác, vắng mặt hành hình phạt tù, vắng mặt hành biện pháp xử lý hành chính tức sự cải thiện bất bu c, sự giáo dục bất bu c, trốn khai ni c trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức,

làm chủ hành vi, bị Tòa án cấp thẩm định chức vụ, cấp hành nghề hoặc làm công việc nhậm chức thì các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm Phó Chủ tịch hoặc ủy viên thường trực. Trường hợp Chủ tịch và Phó Chủ tịch hoặc ủy viên thường trực tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số những thành viên nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc如上 quá bán.

Điều 30. Cấu trúc của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cấu trúc ưu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc buổi Hội đồng quản trị đó. Cấu trúc này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tập thể phiếu bầu cao nhất trực tiếp và chi trả. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tập thể phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc如上 chọn 01 người trong số những ứng cử viên Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải có ít nhất một người 01 tuổi và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị trực tiếp họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có nghị quyết của Ban kiểm soát hoặc thành viên tập thể Hội đồng quản trị;

b) Có nghị quyết của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý, người đại diện khác;

c) Có nghị quyết của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Nghị quyết nội bộ trong 3 ngày này phải tập thể thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, văn bản cần thảo luận và quyết định thu thập quy định của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải trực tiếp họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết nội bộ trong 3 ngày này. Trường hợp không trực tiếp họp Hội đồng quản trị theo nghị quyết thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra vì PVI; người nghị quyết có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị trực tiếp họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người trực tiếp họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo miệng hoặc văn bản là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo miệng phải tập thể làm văn bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh, xác nhận thời gian và địa điểm họp, chương trình, các văn bản thảo luận và quyết định. Thông báo miệng phải kèm theo tài liệu sử dụng trực tiếp cấu trúc và phiếu bầu quy định của thành viên.

Thông báo miệng họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mặt, điện thoại, fax, phương tiện tin tức hoặc phương thức khác do người công ty quy định và bổ sung các cách liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị được ký tại PVI.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người trực tiếp gửi thông báo miệng và các tài liệu kèm theo nên các thành viên Ban Kiểm soát nội bộ và các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền đề các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định thì thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết theo quy định trong 11 điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hình thức ủy quyền, bằng phương tiện hoặc hình thức internet khác;

d) Gửi phương tiện biểu quyết theo cuộc họp thông qua thư, fax, điện tử;

10. Trường hợp gửi phương tiện biểu quyết theo cuộc họp thông qua thư, phương tiện biểu quyết phải đóng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phương tiện biểu quyết được xem xét nếu không có mặt của thành viên dự họp.

11. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu có sự đồng ý của thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích liên quan theo các quy định hiện hành. Một thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số người biểu quyết nếu thành viên đó không có quyền biểu quyết.

13. Theo quy định trong Khoản 14 điều 30, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến một lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của thành viên mà thành viên đó không được ghi quyết định sự đồng ý của thành viên Hội đồng quản trị đó, nếu thành viên đó phát sinh số phiếu chuyển tiếp tới cuộc họp và phân quyết các đề nghị liên quan tới các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chặt chẽ công bố một cách kịp thời, trung thực, đầy đủ và chính xác.

14. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có quyền quyết định a) b) Khoản 6 điều 42 của Luật này sẽ coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng.

15. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp công ty có lợi ích trong hợp đồng giao dịch đã ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với PVI và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai báo cáo, nội dung của quy định đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng giao dịch này. Họ hoặc thành viên này có thể công khai điều đó trước cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trước khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

16. Nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có hiệu lực và giá trị như nghị quyết của các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp đặc biệt và được thực hiện theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều biện pháp khác nhau cùng một văn bản nhưng số phiếu thuận có ít nhất một nửa số thành viên.

17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và ngân hàng biên bản số sẽ phải xem xét nội dung báo cáo xác thực về công việc đã tiến hành trong các cuộc họp trước khi có ý kiến phản đối nội dung biên bản trong thời hạn một ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị có hiệu lực kể từ ngày Văn phòng Anh pháp có chữ ký của người ghi biên bản và tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải lưu giữ theo quy định của Pháp luật và điều lệ.

18. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nhưng các thành viên đã họp tán thành; trong hợp tác phi tương đương nhau thì quyết định của cùng một phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các ủy ban của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập ủy ban trực tiếp hoặc gián tiếp có trách nhiệm chính sách phát triển, nhân sự, tài chính, kỹ thuật, kế toán và pháp lý, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của ủy ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên của ủy ban Hội đồng quản trị / thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm đa số trong ủy ban và một trong số các thành viên này có nhiệm vụ làm Chủ nhiệm ủy ban theo quy định của Hội đồng quản trị. Họ hoặc các ủy ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của ủy ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của ủy ban.

2. Việc thực hiện quy định của Hội đồng quản trị, hoặc của ủy ban trực tiếp của Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của công ty, Quy chế nội bộ của công ty.

Điều 32. Nghĩa vụ của thành viên công ty, Chủ tịch công ty

1. Hội đồng quản trị PVI có nhiệm vụ ít nhất 01 người phải là thành viên công ty hoặc công tác quản lý công ty tại doanh nghiệp. Nghĩa vụ của thành viên công ty có thể kiêm nhiệm làm Chủ tịch công ty theo quy định tại khoản 5 điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phê trách quản trị công ty không có năng lực làm việc cho tổ chức kế toán và chấp thuận bằng thủ tục hiện kế toán các báo cáo tài chính của PVI.

3. Người phê trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tổ chức Hội đồng quản trị trong việc tổ chức chấp hành những công việc theo quy định và các công việc liên quan giữa PVI và công ty;

b) Chọn bổ các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và những người công việc theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tổ chức và thực hiện các thành viên;

d) Tham dự các thành viên;

đ) Tổ chức thực hiện các quy định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của PVI;

h) Là người liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Báo cáo thông tin theo các quy định của pháp luật và nội bộ;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nội bộ.

4. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thủ ký công ty. Thủ ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triển khai những công việc của Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ công ty trong việc xây dựng quan hệ công đồng và báo cáo quy định, lợi ích hợp pháp của công ty; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thực hiện hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nội bộ này.

VIII. T NG GIÁM C VÀ NG I I U HÀNH KHÁC

i u 33. T ch c b máy qu n lý

H th ng qu n lý c a PVI ph i m b o b máy qu n lý ch u trách nhi m tr c H i ng qu n tr và ch u s giám sát, ch o c a H i ng qu n tr trong công vi c kinh doanh h ng ngày c a PVI. PVI có T ng giám c, các Phó T ng giám c, K toán tr ng và các ch c danh qu n lý khác do H i ng qu n tr b nhi m. Vi c b nhi m mi n nhi m, bãi nhi m các ch c danh nêu trên ph i c thông qua b ng ngh quy t, quy t nh c a H i ng qu n tr .

i u 34. Ng i i u hành Công ty

1. Ng i i u hành PVI bao g m T ng giám c, Phó T ng giám c, K toán tr ng và ng i i u hành khác theo quy nh c a i u l này.
2. Theo ngh c a T ng giám c và c s ch p thu n c a H i ng qu n tr , PVI c t u y n d ng ng i i u hành khác v i s l ng và tiêu chu n phù h p v i c c u và quy ch qu n lý c a PVI do H i ng qu n tr quy nh. Ng i i u hành doanh nghi p ph i có trách nhi m h tr PVI t c các m c tiêu ra trong ho t ng và t ch c.
3. T ng giám c c tr l ng và th ng, l í ích khác. T i n l ng và th ng c a T ng giám c do H i ng qu n tr quy t nh.
4. T i n l ng c a ng i i u hành c tính vào chi phí kinh doanh c a PVI theo quy nh c a pháp lu t v thu thu nh p doanh nghi p, c th h i n thành m c riêng trong báo cáo tài chính h ng n m c a PVI và báo cáo i h i ng c ông t i cu c h p th ng niên.

i u 35. B nhi m, mi n nhi m, nhi m v và quy n h n c a T ng giám c

1. H i ng qu n tr b nhi m 01 thành viên H i ng qu n tr ho c thuê ng i khác làm T ng giám c.
2. T ng giám c là ng i i u hành công vi c kinh doanh h ng ngày c a PVI; ch u s giám sát c a H i ng qu n tr ; ch u trách nhi m tr c H i ng qu n tr và tr c pháp lu t v vi c th c hi n quy n, ngh a v c giao.
3. Nhi m k c a T ng giám c là 05 n m và có th c b nhi m l i v i s nhi m k không h n ch . T ng giám c ph i áp ng các tiêu chu n, i u ki n theo quy nh c a pháp lu t và i u l công ty.
4. T ng giám c có các quy n và ngh a v sau:
 - a) Quy t nh các v n liên quan n công vi c kinh doanh h ng ngày c a PVI mà không thu c th m quy n c a H i ng qu n tr ;
 - b) T ch c th c hi n các ngh quy t, quy t nh c a H i ng qu n tr ;
 - c) T ch c th c hi n k ho ch kinh doanh và ph ng án u t c a PVI;

d) Kiến nghị phương án cắt giảm, quy định quản lý của PVI;

g) Nhiệm vụ, nhiệm vụ, bổ nhiệm các chức danh quản lý trong PVI, trừ các chức danh thu nhập quy định của Hội đồng quản trị;

e) Quy định tuyển dụng và lợi ích khác về việc lao động trong PVI, kể cả quy định thu nhập quy định nhiệm vụ của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả thưởng cho các lý lẽ trong kinh doanh;

i) Quy định và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, nội bộ công ty và nghĩa vụ, quy định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Tổng giám đốc khi có ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Nhiệm vụ, chức năng thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Trường hợp đã xác định các thành viên Ban Kiểm soát, PVI công bố thông tin liên quan đến các thành viên từ thời điểm 10 ngày trước ngày khai mạc họp Hội đồng công bố thông tin nội bộ của PVI. Công bố có thể tìm hiểu về các thành viên này trước khi biểu quyết. Các thành viên Ban Kiểm soát phải cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của PVI nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến các thành viên Ban Kiểm soát công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm các chức danh Ban Kiểm soát của công ty khác);

g) Lợi ích có liên quan tới PVI và các bên có liên quan của PVI;

2. Công bố nhóm công bố số thuế 6% tổng số phần trăm thông tin đối với 10% tổng số phần trăm thông tin có quy định của các thành viên; từ 10% đối với 30% các cổ đông hai thành viên; từ 30% đối với 50% các cổ đông ba thành viên; từ 50% đối với 65% các cổ đông bốn thành viên và ngược lại từ 65% trở lên các cổ đông thành viên.

3. Trường hợp số lượng các thành viên Ban kiểm soát thông qua được và người không số lượng cần thiết, Ban kiểm soát nên nhiệm có thể bổ sung thêm thành viên hoặc thay thế theo quy định nội bộ của công ty, Quy chế nội bộ quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát nên nhiệm giám đốc bổ sung thêm thành viên phải công bố rõ ràng trước khi tiến hành công bố quy tắc bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của PVI ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là không quá 05 năm và theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát và có thể bầu lại nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của PVI;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kế toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của PVI trong 03 năm liên tiếp.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 điều này;

b) Có nợ thuế và các chi phí thuế;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quy định và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tiếp, trở lại trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nội dung, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và nội bộ công ty;

d) Trường hợp khác theo quy định khác của pháp luật.

Điều 38. Trường Ban kiểm soát

1. Trường Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc dân chủ. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên tham gia. Việc bầu Ban kiểm soát phải có bằng văn bản ghi rõ nội dung và được lập thành văn bản.

trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quy định và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệt tử tiếp xúc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người đi u hành khác cung cấp các thông tin liên quan báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trình Hội đồng công.

Điều 39. Quy định và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quy định, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quy định, nghĩa vụ sau:

1. Xuất, kiểm tra nghiệp vụ Hội đồng công phê duyệt danh sách thành viên kiểm toán độc lập thu nhận thẩm định kiểm toán Báo cáo tài chính của PVI; quy định thành viên kiểm toán độc lập thu nhận thẩm định kiểm tra hoạt động của PVI, bãi miễn kiểm toán viên độc lập thu nhận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của PVI, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý, người đi u hành khác.

4. Mời họp Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Hội đồng công.

5. Trưởng họp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm nội quy công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý, người đi u hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo ngay về Ban cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục kịp thời.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Hội đồng công thông qua.

7. Báo cáo tình hình Hội đồng công theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quy định tiếp nhận hồ sơ, tài liệu của PVI liên quan tới cơ quan chức năng, chi nhánh và địa điểm khác; có quy định nhân viên làm việc của người quản lý và nhân viên của PVI trong giới làm việc.

9. Có quy định yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý, người đi u hành khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, đi u hành và hoạt động kinh doanh của PVI.

10. Các quy n và ngh a v khác theo quy nh c a pháp lu t và i u l này.

i u 40. Cu c h p c a Ban ki m soát

1. Ban ki m soát ph i h p ít nh t 02 l n trong m t n m, s l ng thành viên tham d h p ít nh t là 2/3 s thành viên Ban ki m soát. Biên b n h p Ban ki m soát c l p b ng tỉ ng Vi t và tỉ ng Anh, chi tỉ t và rõ ràng. Ng i ghi biên b n và các thành viên Ban ki m soát tham d h p ph i ký tên vào biên b n cu c h p. Các biên b n h p c a Ban ki m soát ph i c l u gi nh m xác nh trách nhi m c a t ng thành viên Ban ki m soát.

2. Ban ki m soát có quy n ngh thành viên H i ng qu n tr , T ng giám c, ng i qu n lý khác, ng i i u hành khác và i di n t ch c ki m toán c ch p thu n tham d và th o lu n các v n c n c làm rõ.

i u 41. Ti n l ng, thù lao, th ng và l i ích khác c a thành viên Ban ki m soát

Ti n l ng, thù lao, th ng và l i ích khác c a thành viên Ban ki m soát c th c hi n theo quy nh sau ây:

1. Thành viên Ban ki m soát c tr ti n l ng, thù lao, th ng và l i ích khác theo quy t nh c a i h i ng c ông. i h i ng c ông quy t nh t ng m c ti n l ng, thù lao, th ng, l i ích khác và ngân sách ho t ng h ng n m c a Ban ki m soát.

2. Thành viên Ban ki m soát c thanh toán chi phí n , , i l i, chi phí s d ng d ch v t v n c l p v i m c h p lý. T ng m c thù lao và chi phí này không v t quá t ng ngân sách ho t ng h ng n m c a Ban ki m soát ã c i h i ng c ông ch p thu n, tr tr ng h p i h i ng c ông có quy t nh khác.

3. Ti n l ng và chi phí ho t ng c a Ban ki m soát c tính vào chi phí kinh doanh c a PVI theo quy nh c a pháp lu t v thu thu nh p doanh nghi p, quy nh khác c a pháp lu t có liên quan và ph i c l p thành m c riêng trong báo cáo tài chính h ng n m c a PVI.

X. TRÁCH NHI M C A THÀNH VIÊN H I NG QU N TR , THÀNH VIÊN BAN KI M SOÁT, T NG GIÁM C VÀ NG I QU N LÝ KHÁC, NG I I U HÀNH KHÁC

i u 42. Trách nhi m trung th c và tránh các xung t v quy n l i

1. Thành viên H i ng qu n tr , thành viên Ban ki m soát, T ng giám c và ng i qu n lý, ng i i u hành khác ph i công khai các l i ích có liên quan theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p và các v n b n pháp lu t liên quan.

2. Thành viên H i ng qu n tr , thành viên Ban ki m soát, T ng giám c, ng i qu n lý, ng i i u hành khác và nh ng ng i có liên quan c a các thành viên này ch c s d ng nh ng thông tin có c nh ch c v c a mình ph c v l i ích c a PVI.

3. Thành viên H i ng qu n tr , thành viên Ban ki m soát, T ng giám c và ng i qu n lý, ng i i u hành khác có ngh a v thông báo b ng v n b n cho H i ng qu n tr , Ban ki m soát

v các giao dịch giữa PVI, công ty con, công ty khác do PVI nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên và nội dung chính nội dung có liên quan của nội dung theo quy định của pháp luật. Nội dung các giao dịch nêu trên do Hội đồng quản trị của PVI phê duyệt công bố thông tin và các quy định này theo quy định của pháp luật về kế toán và công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết nội dung giao dịch mang lợi ích cho thành viên có liên quan của thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và nội dung công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý, người điều hành khác và những người có liên quan của các nội dung này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ về nội dung các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa PVI và một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan của các nội dung này không bị coi là vi phạm trong các trường hợp sau đây:

a) Nội dung có giá trị không quá 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, nội dung yêu cầu quản lý và nội dung giao dịch của nội dung các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc ủy ban liên quan. Ngoài ra, Hội đồng quản trị hoặc ủy ban đã cho phép thực hiện nội dung giao dịch một cách trung thực và khách quan phi lợi nhuận của nội dung thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b) Nội dung nội dung có giá trị không quá 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, nội dung yêu cầu quản lý và nội dung giao dịch này của nội dung mối quan hệ và lợi ích của thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các công đồng không có lợi ích liên quan có quy định biểu quyết và nội dung, và nội dung công đồng đã biểu quyết thành nội dung nội dung giao dịch này; hoặc

c) Nội dung giao dịch có thể được coi là công bằng và hợp lý xét trên mối quan hệ liên quan của các công đồng của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc nội dung này của Hội đồng quản trị hoặc ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các công đồng cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê duyệt.

Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết nội dung giao dịch mang lợi ích cho thành viên có liên quan của thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và nội dung. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hoặc bán nội dung giao dịch theo bất kỳ hình thức nào khác các nội dung của PVI hoặc công ty con của PVI vào thời điểm họ có nội dung thông tin chính thức gây ra những biến động giá của nội dung nội dung và các công đồng khác lợi ích không bị tiết lộ nội dung thông tin này.

Điểm 43. Trách nhiệm thi thuế và thuế

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý, người đại diện hành khác vì phạm pháp, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thuế do hành vi phạm của mình gây ra.
2. PVI thuế cho những người, ngành có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ kiện, kiện, kiện (bao gồm các vụ dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do PVI là người khởi kiện) nhưng ỹ họ cũng là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý, người đại diện hành khác, nhân viên hoặc cố vấn của PVI quy định họ cũng chịu trách nhiệm theo quy định của PVI, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của PVI trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bất kỳ sự xác nhận rằng người ỹ vì phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí thuế bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phí thanh toán phát sinh trong thuế (kể cả phí thuế) khi ghi quy định về việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. PVI có thể mua bảo hiểm cho những người này tránh những trách nhiệm thuế nêu trên.

XI. QUY TRÌNH CUS SÁCH VÀ H S PVI

Điểm 44. Quy trình cus sách và h s

1. Công ty thông có quy trình cus sách và h s, cụ thể như sau:
 - a) Công ty thông có quy trình xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách công có quy định quy định; yêu cầu của thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hồ sơ sao chép từ PVI, biên bản họp hội đồng và quy định của công ty;
 - b) Công ty hoặc nhóm công suất 05% tổng số phần trăm thông tin có quy trình xem xét, tra cứu, trích lục biên bản và quy định, quy định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính gần nhất và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, tài liệu liên quan đến bất kỳ một thành viên, bất kỳ một kinh doanh của PVI.
2. Trưởng phòng điều hành quy định của công ty và nhóm công ty yêu cầu tra cứu cus sách và h s thì phải kèm theo giấy quy định của công ty và nhóm công ty mà người ỹ điều hành hoặc bản sao công chứng của giấy quy định này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý, người đại diện hành khác có quy trình cus sách ký của PVI, danh sách công ty, s sách và h s khác của PVI vì những mối liên quan trực tiếp của mình về việc kiện các thông tin này phải công bố.
4. PVI lưu giữ từ này và những bản sao bổ sung từ, Giấy chứng nhận ký doanh nghiệp, các quy định, các tài liệu chứng minh quy định của tài sản, quy định của công ty và Hội đồng quản trị, biên bản họp hội đồng và Hội đồng quản trị, các

báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật về kế toán và chính sách thuế khác với nội dung kế toán là các công nợ và Công quan hệ kinh doanh được thông báo và kiểm tra các tài liệu này.

5. Hội đồng công ty được công bố trên trang thông tin internet của PVI.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc lập kế hoạch Hội đồng quản trị thông qua các văn bản liên quan nhân viên công ty tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, thôi việc, bổ nhiệm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc lập kế hoạch Hội đồng quản trị thông qua các văn bản liên quan nhân viên của PVI về các tổ chức công đoàn theo các chương trình, thông lệ và chính sách quản lý nhân sự, nhân sự thông lệ và chính sách quy định nội bộ này, các quy định của PVI và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LIÊN NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Hội đồng công ty quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm cho lợi nhuận cổ đông của PVI.

2. PVI không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một lợi ích phi thuế.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Hội đồng công ty thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quy định này.

4. Trường hợp cổ tức hay lợi nhuận khác liên quan tới một lợi ích phi thuế được chi trả bằng tiền mặt, PVI phải chi trả bằng tiền cho Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do công ty cung cấp. Trường hợp PVI đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do công ty cung cấp mà công ty không nhận được tiền, PVI không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền PVI đã chuyển cho công ty này. Việc thanh toán cổ tức về các cổ phiếu niêm yết/ không ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Các Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định mặt ngày chốt danh sách công ty. Các ngày chốt, ngày niêm yết/ không ký quỹ về cách công ty hoặc người sử dụng các chứng khoán khác được quy định trong các quy định pháp luật hiện hành, như thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các văn khác liên quan phân phối như n c th c hi n theo quy nh c a pháp lu t.

XIV. TÀI KHO N NGÂN HÀNG, N M TÀI CHÍNH VÀ CH K TOÁN

i u 47. Tài kho n ngân hàng

1. PVI m tài kho n t i các ngân hàng Vi t Nam ho c t i các chi nhánh ngân hàng n c ngoài c phép ho t ng t i Vi t Nam.
2. Theo s ch p thu n tr c c a c quan có th m quy n, trong tr ng h p c n thi t, PVI có th m tài kho n ngân hàng n c ngoài theo các quy nh c a pháp lu t.
3. PVI ti n hành t t c các kho n thanh toán và giao d ch k toán thông qua các tài kho n ti n Vi t Nam ho c ngo i t t i các ngân hàng mà PVI m tài kho n.

i u 48. N m tài chính

N m tài chính c a PVI b t u t ngày u tiên c a tháng M t hàng n m và k t thúc vào ngày th ba m i m t c a tháng M i hai cùng n m.

i u 49. Ch k toán

1. Ch k toán PVI s d ng là ch k toán doanh nghi p ho c ch k toán c thù c c quan có th m quy n ban hành, ch p thu n.
2. PVI l p s sách k toán b ng ti ng Vi t và l u gi h s k toán theo quy nh pháp lu t v k toán và pháp lu t liên quan. Nh ng h s này ph i chính xác, c p nh t, có h th ng và ph i ch ng minh và gi i trình các giao d ch c a PVI.
3. PVI s d ng n v ti n t trong k toán là ng Vi t Nam. Tr ng h p PVI có các nghi p v kinh t phát sinh ch y u b ng m t lo i ngo i t thì c t ch n ngo i t ó làm n v ti n t trong k toán, ch u trách nhi m v l a ch n ó tr c pháp lu t và thông báo cho c quan qu n lý thu tr c ti p.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO TH NG NIÊN VÀ TRÁCH NHI M CÔNG B THÔNG TIN

i u 50. Báo cáo tài chính n m, bán niên và quý

1. PVI l p báo cáo tài chính n m và báo cáo tài chính n m ph i c ki m toán theo quy nh c a pháp lu t. PVI công b báo cáo tài chính n m ã c ki m toán theo quy nh c a pháp lu t v công b thông tin trên th tr ng ch ng khoán và n p cho c quan nhà n c có th m quy n.
2. Báo cáo tài chính n m bao g m y các báo cáo, ph l c, thuy t minh theo quy nh pháp lu t v k toán doanh nghi p. Báo cáo tài chính n m ph i ph n ánh m t cách trung th c và khách quan tình hình ho t ng c a PVI.

3. PVI lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

PVI lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN PVI

Điều 52. Kiểm toán

1. Hội đồng công chứng nội bộ công ty kiểm toán chấp hành thông qua danh sách các công ty kiểm toán chấp hành và quy định cho Hội đồng quản trị quy định nội dung kiểm toán trong các năm này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của PVI cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những ưu khuyết và ưu điểm của thu nhập Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán đính kèm báo cáo tài chính năm của PVI.

3. Kiểm toán viên chấp hành thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của PVI tham dự các cuộc họp hội đồng và các quy định nội dung các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp hội đồng và phát biểu ý kiến đối với các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của PVI.

XVII. QUAN HỆ GIỮA PVI VỚI CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Điều 53. Quan hệ giữa PVI với các công ty con, công ty liên kết

1. Tùy thuộc vào hình thức pháp lý của công ty con, công ty liên kết mà PVI thực hiện quy định và nghĩa vụ về cách thức xử lý, thành viên góp vốn hay công đồng chủ sở hữu công ty con hay công ty liên kết. Hội đồng Quản trị có toàn quyền nhân danh PVI thực hiện các quy định và nghĩa vụ của PVI đối với công ty con hay công ty liên kết, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng công đồng.

2. Quan hệ giữa PVI và các công ty con, công ty liên kết dựa trên nguyên tắc bình đẳng và chấp hành pháp luật. Mọi giao dịch mua, bán, thuê, cho thuê, vay mượn và chuyển giao tài sản giữa PVI và các công ty con, công ty liên kết thực hiện trên cơ sở bình đẳng và các pháp nhân khác theo quy định của Pháp luật, nội dung này và quy chế hoạt động của PVI.

3. Hội đồng quản trị chấp hành thay thế nhiệm vụ của PVI thực hiện các quy định của PVI về cách thức xử lý đối với các công ty con do PVI sở hữu trên 50% vốn điều lệ và quy định của chủ sở hữu phần vốn do PVI đầu tư các công ty con là công ty con, công ty trách nhiệm hữu hạn có từ 2 thành viên trở lên phù hợp các quy định của nội dung này, nội dung các công ty con, Luật Doanh nghiệp và Pháp luật khác có liên quan.

4. Việc chấp hành nhiệm vụ của PVI phải chấp hành thành văn bản. Trình chuyên môn, quy định và nghĩa vụ của nhân viên góp vốn của PVI đối với các công ty con do Hội

ng qu n tr quy t nh, phù h p v i i u l này, i u l c a các công ty con, Lu t Doanh nghi p và các quy nh c a Pháp lu t có liên quan.

XVIII. D U C A DOANH NGHI P

i u 54. D u c a doanh nghi p

1. D u bao g m d u c làm t i c s kh c d u ho c d u d i hình th c ch ký s theo quy nh c a pháp lu t v giao d ch i n t .
2. H i ng qu n tr quy t nh lo i d u, s l ng, hình th c và n i dung d u c PVI, chi nhánh, v n phòng i di n c a PVI (n u có).
3. H i ng qu n tr , T ng giám c s d ng và qu n lý d u theo quy nh c a pháp lu t hi n hành.

XIX. GI I TH PVI

i u 55. Gi i th PVI

1. PVI có th b gi i th trong nh ng tr ng h p sau:
 - a) K t thúc th i h n ho t ng ã ghi trong i u l công ty mà không có quy t nh gia h n;
 - b) Theo ngh quy t, quy t nh c a i h i ng c ông;
 - c) B thu h i Gi y ch ng nh n ng ký doanh nghi p, tr tr ng h p Lu t Qu n lý thu có quy nh khác;
 - d) Các tr ng h p khác theo quy nh c a pháp lu t.
2. Vi c gi i th PVI tr c th i h n (k c th i h n ã gia h n) do i h i ng c ông quy t nh, H i ng qu n tr th c hi n. Quy t nh gi i th này ph i c thông báo ho c ph i c ch p thu n b i c quan có th m quy n (n u b t bu c) theo quy nh.

i u 56. Gia h n ho t ng

1. Trong tr ng h p PVI ho t ng có th i h n mà mu n gia h n ho t ng thì H i ng qu n tr tri u t p h p i h i ng c ông ít nh t 7 tháng tr c khi k t thúc th i h n ho t ng c ông có th bi u quy t v vi c gia h n ho t ng c a PVI theo ngh c a H i ng qu n tr .
2. Th i h n ho t ng c gia h n khi có s c ông i di n t 65% tr lên t ng s phi u bi u quy t c a t t c c ông đ h p i h i ng c ông tán thành.

i u 57. Thanh lý

1. T i thi u 06 tháng tr c khi k t thúc th i h n ho t ng c a PVI ho c sau khi có quy t nh gi i th PVI, H i ng qu n tr ph i thành l p Ban thanh lý g m 03 thành viên, trong ó 02 thành viên do i h i ng c ông ch nh và 01 thành viên do H i ng qu n tr ch nh t 01 công

ty kế toán kế lập. Ban thanh lý chủ nhiệm các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể có các cách nhân trong số nhân viên của PVI hoặc chuyên gia kế lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý của PVI ưu tiên thanh toán trước các khoản khác của PVI.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh và ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt PVI trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý PVI trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu của các thành viên thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản lương, trợ cấp thôi việc, bồi dưỡng xã hội và các quy định khác của người lao động theo thỏa thuận lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Thuế;

d) Các khoản khác của PVI;

e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ mà c (a) và (d) trên đây chia cho các công đồng. Các công đồng ưu tiên thanh toán trước.

XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khi có liên quan tới hoạt động của PVI, quy định và nghĩa vụ của các công đồng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Công đồng viên PVI;

b) Công đồng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người đại diện khác;

Các bên liên quan có thể giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, một bên nào có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia kế lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không thể quy định hòa giải trong vòng 06 tuần kể từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quy định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp ra Tòa án.

3. Các bên thanh toán chi phí có liên quan tới thẩm định và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XXI. B SUNG VÀ S A I I U L

Điều 59. Điều PVI

1. Việc sửa đổi, bổ sung điều này phải được Hội đồng xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan nội dung của PVI chưa có quy định trong bản điều này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong điều này thì áp dụng quy định mới của pháp luật.

XXII. NGÀY HI U L C

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản điều này gồm 22 mục, 60 điều được Hội đồng tháng 01 năm 2021 Công ty Cổ phần PVI thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 04 năm 2021.
2. Điều này có hiệu lực thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải lưu giữ theo đúng quy định hiện hành.
3. Điều này là duy nhất và chính thức của PVI.
4. Các bản sao hoặc trích lục điều PVI có giá trị khi thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

CH T CH H I NG QU N TR

**I DI N THEO PHÁP LU T
T NG GIÁM C**

Jens Holger Wolthat

Bùi Văn Thuận

PH I C

DANH SÁCH C ÔNG SÁNG L P CÔNG TY C PH N PVI

STT	Tên công sáng l p	a ch tr s chính	Gi y ch ng nh n KDN (ho c các gi y ch ng nh n t ng ng)	V n góp			Ghi chú
				T ng s c ph n		T l trên v n i u l (%)	
				S l ng	Giá tr c ph n (VN)		
1	2	3	4	5	6	7	9
1	T p oàn D u khí Vi t Nam	18 Ph Láng H , Ph ng Thành Công, Ba ình, Hà N i	0100681592	81,978,740	819,787,400,000	35%	